

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/DS-ST

Ngày: 10-5-2021.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành Ý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thê Tự

Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXX-ST ngày 12 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS, ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn N

Địa chỉ: ấp 11, xã V1, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn:

1/ Ông La Hữu K, tên gọi khác: La Đen (có mặt)

2/ Bà Trịnh Thị A (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T1, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trần Văn N trình bày:

Vào ngày 01/11/2013, nguyên đơn có cho bị đơn La Hữu K và vợ Trịnh Thị A vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận, không thỏa thuận thời hạn trả, đồng thời phía bị đơn có làm biên nhận viết tay, kể từ vay đến nay phía bị đơn đóng lãi được 08 tháng thì ngưng cho đến nay.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 126.000.000 đồng.

Các bị đơn vắng mặt trong quá trình Tòa án triệu tập hòa giải. Tại phiên tòa, bị đơn La Hữu K có mặt trình bày ý kiến thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng, nhưng đã trả được 40.000.000 đồng, còn nợ lại 260.000.000 đồng tiền vốn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Giao dịch dân sự giữa các đương sự được xác lập trước ngày 01 tháng 01 năm 2017 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để xem xét, giải quyết.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn Trịnh Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không cung cấp được chứng cứ chứng minh vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Trịnh Thị A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 01/11/2013 nguyên đơn Trần Văn N có cho bị đơn La Hữu K và vợ Trịnh Thị A vay số tiền là 300.000.000 đồng, đồng thời phía bị đơn có ký nhận nợ. Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, đã xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 126.000.000 đồng.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là “Giấy nhận mượn tiền” có chữ ký của các bị đơn. Mặt khác, tại phiên tòa, bị đơn La Hữu K thừa nhận ông và vợ là Trịnh Thị A có ký nhận vay của nguyên đơn số tiền 300.000.000 đồng, bị đơn có thực hiện nghĩa vụ đóng lãi nhưng không nhớ bao nhiêu. Từ đó, đã có căn cứ chứng minh nội dung hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn như lời trình bày của nguyên đơn là có thật. Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất trình bày sau khi nguyên đơn khởi kiện, bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 40.000.000 đồng tiền vốn. Nay nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả 260.000.000 đồng tiền vốn còn lại và lãi suất trên số tiền vốn này từ khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ đến nay. Sau khi nghe Hội đồng xét xử động

viên, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất: bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 300.000.000 đồng, trong đó: tiền vốn là 260.000.000 đồng, tiền lãi là 40.000.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên các bị đơn phải nộp toàn bộ án phí là 5% giá ngạch giá trị tài sản tranh chấp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 92, 144, 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 471, 474, 476, 477 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn N.

Buộc bị đơn La Hữu K (tên gọi khác: La Đen) và bà Trịnh Thị A có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Trần Văn N tổng số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng), trong đó: tiền vốn là 260.000.000 đồng, tiền lãi là 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn La Hữu K và Trịnh Thị A phải nộp 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Nguyên đơn Trần Văn N được nhận lại 10.040.000 đồng (mười triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007058 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H.Phụng Hiệp;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Thành Ý